

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông
Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương (dự án Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM) (phụ lục 8);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Nam Trà My về việc thẩm định, phê duyệt dự án Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh (ĐH5.NTM);

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1908/TTr-SGTVT ngày 25/6/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 1900/KQTD-SGTVT ngày 25/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM); với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM).
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Nam Trà My.
4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục sạt lở tuyến đường Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh (ĐH5.NTM) sau thiên tai năm 2020, đảm bảo giao thông thông suốt, phục

vụ nhu cầu đi lại của nhân dân 03 xã Trà Mai, Trà Vân, Trà Vinh nối với trung tâm huyện Nam Trà My.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến ĐH5.NTM, với quy mô:

+ Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường, với chiều dài 12,1Km và bổ sung gia cố lề khoảng 2,6Km.

+ Xây dựng mới các cầu tại Km2+733 và tại Km11+822 thay thế cho cầu đã bị hư hỏng. Sửa chữa gia cố mái taluy 03 cầu tại Km11+064, Km14+152 và Km14+286.

+ Xây dựng 35 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng, vùi lấp và 14 cống mới.

+ Xây dựng tường chắn taluy âm để khôi phục lại đường cũ tại 10 vị trí sạt lở, tổng chiều dài 250m.

+ Gia cố rãnh dọc bị hư hỏng với tổng chiều dài 10Km.

- Cấp đường: Đường GTNT cấp B theo TCVN10380:2014.

- Bề rộng nền đường: 5,0m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ (0,25 - 0,5)m để giữ mặt đường.

- Khổ cầu: 8,0m= 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ lan can).

- Khổ cống bằng bề rộng nền đường.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính áo đường: Trục xe 10T;

+ Tính cống: H30-HK80;

+ Tính cầu: HL93.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành.

7. Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Tấn Hiếu.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 16,25ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 Mục I Báo cáo thẩm định số 1900/KQĐT-SGTVT ngày 25/6/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường:

- Bình đồ: Theo tim đường hiện trạng, tổng chiều dài tuyến đường 17,3Km, trong đó khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường với tổng chiều dài 12,1Km và bổ sung gia cố lề khoảng 2,6Km; một số vị trí đường cong nguy hiểm nhưng có điều kiện địa hình thuận lợi (mái taluy thấp, ít ảnh hưởng sạt lở) thì điều chỉnh cục bộ nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường thiết kế, còn lại các vị trí bị khống chế mặt bằng thì có phương án tổ chức giao thông nhằm đảm bảo an toàn.

- Trắc dọc: Bám theo cao độ đường hiện trạng. Trên cơ sở kết quả đo đạc đường hiện trạng, tuyến tồn tại 04 đoạn có dốc dọc lớn ($>17\%$) có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn giao thông, các vị trí này có điều kiện về mặt bằng (không ảnh hưởng rừng) và địa chất thuận lợi (khả năng không sạt lở) nên đào hạ dốc để tăng cường đảm bảo an toàn giao thông. Cụ thể các vị trí đào hạ dốc theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Mặt cắt ngang:

+ 5,0m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ (0,25 - 0,5)m để giữ mặt đường.

+ Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố 2%, lề đường 4%.

+ Rãnh dọc dạng hình thang kích thước (0,4x1,2x0,4)m. Đối với các đoạn có nguy cơ xói lở thì gia cố rãnh dọc cùng với lề bằng bê tông.

- Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường:

+ Phạm vi mặt đường cũ: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, lớp giấy dầu dày 0,2mm, lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày tối thiểu 12cm. Các đoạn nền mặt đường cũ bị hư hỏng thì đào bỏ và hoàn trả bằng cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày trung bình 18cm.

+ Phạm vi mặt đường làm mới và sửa chữa gia cố lề: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, lớp giấy dầu dày 0,2mm, lớp cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày 18cm.

+ Nền đường: Đầm chặt K95, 30cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K98. Riêng đoạn Km16+584 – Km16+44 có bố trí rãnh thoát nước ngầm bằng đá hộc xếp khan để đảm bảo ổn định nền đường.

b) Công trình cầu xây dựng mới:

- Cầu Km2+733: Gồm 01 nhịp giản đơn dài 33m. Mặt cắt ngang cầu gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30MPa. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30MPa, móng mố dạng móng nông đặt trên nền đá.

- Cầu Km11+822: Gồm 04 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài 8m. Kết cấu nhịp dạng dầm bản bằng BTCT 30MPa. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30MPa; trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT30MPa; móng mố, trụ dạng móng nông đặt trên nền đá.

- Lan can, tay vịn cầu bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

c) Sửa chữa cầu:

- Sửa chữa gia cố tứ nón và mái taluy nền đường bị hư hỏng của các cầu tại Km11+064, Km14+152 và Km14+286.

- Kết cấu gia cố bằng BTCT 16MPa đá 1x2 dày 15cm, chân khay bằng bê tông 16MPa đá 2x4, tại vị trí gia cố taluy thì gia cố lẻ bằng bê tông.

d) Sửa chữa cống:

- Xây dựng 35 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng, vùi lấp và 14 cống mới, cụ thể: 32 cống hộp (150x150)cm; 05 cống hộp (200x200)cm; 06 cống hộp (250x250)cm; 01 cống hộp (300x300)cm; 03 cống hộp (350x350)cm; 02 cống hộp (400x400)cm.

- Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

đ) Sửa chữa sạt lở taluy âm:

- Xây dựng tường chắn bằng rọ đá tại 06 đoạn với tổng chiều dài 139m, cụ thể: Km3+240 - Km3+271, Km5+267 - Km5+302, Km9+373 - Km9+391, Km13+857 - Km13+877, Km16+449 - Km16+465 và Km16+872 - Km16+891.

- Xây dựng tường chắn bằng bê tông tại 04 đoạn với tổng chiều dài 111m, cụ thể: Km9+574 - Km9+593, Km9+933 - Km9+956, Km11+451 - Km11+506, Km12+466 - Km12+481.

e) Sửa chữa rãnh dọc và lề đường bị xói lở: Gia cố các đoạn rãnh dọc bằng bê tông M150, tại các vị trí gia cố rãnh thì gia cố lẻ đất bằng bê tông M300. Tổng chiều dài sửa chữa 10Km, vị trí chi tiết các đoạn gia cố theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

f) Tổ chức giao thông: Hoàn trả, bổ sung và điều chỉnh lại hệ thống biển báo, hộ lan tôn lượn sóng, cọc tiêu có gắn phản quang, gương cầu lồi...trên toàn tuyến đảm bảo tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **149.845.195.000** đồng (*Một trăm bốn mươi chín tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	112.100.828.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	2.362.219.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	8.067.715.000	đồng,
- Chi phí khác	:	3.723.904.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	10.000.000.000	đồng,
- Chi phí dự phòng	:	13.590.529.000	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 140.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Nam Trà My: Bố trí phần còn lại để thực hiện dự án.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày

17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2024.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác vận hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Nam Trà My (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang